

Ứng dụng Phật giáo trong công tác ngoại giao, xây dựng và phát triển đất nước

ISSN: 2734-9195

14:30 17/12/2025

Tư tưởng ngoại giao hòa bình theo tinh thần Phật giáo đã được hiện thực hóa trong nhiều giai đoạn lịch sử, đặc biệt là dưới triều đại của những vị minh quân có ảnh hưởng sâu sắc bởi đạo Phật.

Tác giả: **Thích nữ Liên Hiền**

Phân ban Chuyên nghiệp Phật tử T.Ư - Ban Hướng dẫn Phật tử T.Ư

Tóm tắt: **Tinh thần bình đẳng** và lòng từ bi là hai giá trị cốt lõi trong Phật giáo, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đất nước cũng như trong quan hệ ngoại giao quốc tế. Bình đẳng không chỉ là nguyên tắc về quyền lợi và trách nhiệm giữa con người với nhau mà còn là nền tảng của một xã hội công bằng, hài hòa. Lòng từ bi giúp hướng con người đến sự bao dung, thấu hiểu và hợp tác, từ đó giảm thiểu xung đột và thúc đẩy hòa bình bền vững.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc vận dụng tinh thần bình đẳng và từ bi của Phật giáo có thể mang lại những giải pháp thiết thực cho các thách thức về bất bình đẳng xã hội, tránh xung đột chính trị, giữ gìn mối quan hệ ngoại giao quốc tế tốt đẹp. Bài tham luận “*Giá trị của tinh thần bình đẳng và lòng từ bi trong xây dựng phát triển đất nước và ngoại giao quốc tế theo quan điểm Phật giáo*” sẽ phân tích vai trò của hai giá trị trên trong việc xây dựng một xã hội phát triển bền vững, đồng thời đề xuất cách áp dụng chúng trong ngoại giao quốc tế nhằm tạo dựng môi trường hòa bình, hợp tác và thịnh vượng phát triển.

Từ khóa: Bình đẳng, từ bi, Phật giáo, phát triển bền vững, ngoại giao quốc tế, hòa bình, hội nhập.

Abstract: The spirit of equality and compassion are two core values of Buddhism, playing an important role in national building and development as well as in international diplomatic relations. Equality is not only a principle concerning rights and responsibilities among human beings, but also the

foundation of a just and harmonious society. Compassion guides people toward tolerance, understanding, and cooperation, thereby reducing conflict and promoting sustainable peace.

In the context of globalization and international integration, applying the Buddhist spirit of equality and compassion can offer practical solutions to challenges such as social inequality, the prevention of political conflicts, and the maintenance of positive international diplomatic relations. This paper, entitled *“The Value of the Spirit of Equality and Compassion in National Development and International Diplomacy from a Buddhist Perspective,”* analyzes the role of these two values in building a sustainably developed society, while also proposing ways to apply them in international diplomacy in order to foster an environment of peace, cooperation, and shared prosperity.

Keywords: Equality, compassion, Buddhism, sustainable development, international diplomacy, peace, integration.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt chiều dài lịch sử 2600 năm, Phật giáo đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển xã hội thông qua các giá trị đạo đức, xây dựng lối sống thiện lành và triết lý nhân sinh sâu sắc. Trong đó, giá trị nổi bật nhất chính là tinh thần bình đẳng và lòng từ bi, vốn không chỉ có ý nghĩa trong đời sống cá nhân mà còn có tác động mạnh mẽ đến các mối quan hệ xã hội và ngoại giao quốc tế.

Hiện nay, trước những thách thức như xung đột lợi ích giữa các quốc gia, bất bình đẳng xã hội luôn xảy ra, và lòng bao dung trong quan hệ giữa các cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và giữa các quốc gia. Do vậy, đề cao tinh thần bình đẳng và từ bi của Phật giáo có thể trở thành một giải pháp quan trọng nhất trong bối cảnh hiện nay. Vì bình đẳng giúp con người nhận diện thực tế cuộc đời vô thường, sống biết tôn trọng lẫn nhau, tạo nên một xã hội không phân biệt đối xử về sắc tộc, giới tính, tôn giáo, giai cấp; trong khi từ bi hướng đến sự thương yêu, đồng cảm, sẵn sàng hỗ trợ và hợp tác vì lợi ích chung.

Để tài hướng tới vận dụng tinh thần bình đẳng và từ bi của Phật giáo trong quá trình phát triển đất nước cũng như trong ngoại giao quốc tế, nêu ra những giải pháp theo giáo lý Phật giáo nhằm hạn chế sự xung đột, thúc đẩy hợp tác và xây dựng một thế giới hòa bình, phát triển bền vững. Bài tham luận về *“Giá trị của tinh thần bình đẳng và lòng từ bi trong xây dựng phát triển đất nước và ngoại giao quốc tế theo quan điểm Phật giáo”* sẽ làm rõ những vấn đề trên thông qua phân tích lý luận và thực tiễn, từ đó đề xuất một số định hướng ứng dụng phù

hợp trong bối cảnh hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu: Bài tham luận sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp triết học Phật giáo, khoa học xã hội và quan hệ quốc tế. Phương pháp phân tích – tổng hợp được áp dụng để xây dựng cơ sở lý luận từ các quan điểm Phật giáo và tài liệu học thuật.

Phương pháp lịch sử giúp nghiên cứu sự vận dụng tinh thần bình đẳng, từ bi trong chính sách xã hội và ngoại giao qua các thời kỳ.

Phương pháp so sánh đối chiếu cách tiếp cận giữa Phật giáo và các hệ tư tưởng khác, đánh giá sự khác biệt theo bối cảnh chính trị, văn hóa, kinh tế. Bên cạnh, tác giả còn nghiên cứu tình huống phân tích các mô hình thành công như GNH của Bhutan hay chính sách ngoại giao hòa bình của Ấn Độ thời Ashoka.

Cuối cùng, phương pháp định tính sử dụng tài liệu Phật giáo, chính sách quốc gia và ý kiến chuyên gia để làm rõ luận điểm. Việc kết hợp các phương pháp này góp phần cung cấp cái nhìn toàn diện về ứng dụng tinh thần bình đẳng và từ bi trong phát triển đất nước và ngoại giao quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu và thảo luận

Bài tham luận tập trung phân tích giá trị của tinh thần bình đẳng và lòng từ bi trong Phật giáo, ứng dụng vào xây dựng, phát triển đất nước và ngoại giao quốc tế. Nội dung được đề cập như sau:

2.1. Tinh thần bình đẳng trong Phật giáo và ý nghĩa đối với phát triển xã hội

Quan niệm bình đẳng trong Phật giáo: Phật giáo nhấn mạnh rằng tất cả chúng sinh đều bình đẳng, không phân biệt giai cấp, giới tính hay địa vị xã hội. Đức Phật khẳng định: *“Không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn”* (Kinh Tăng Chi Bộ, AN 4.91)[1]. Lời dạy này thể hiện rõ tinh thần bình đẳng của Phật giáo, bác bỏ hệ thống giai cấp khắc nghiệt trong xã hội Ấn Độ cổ đại. Trong bối cảnh đó, xã hội bị chia cắt thành bốn đẳng cấp: Bà-la-môn (tăng lữ), Sát-đế-ly (vương giả, chiến binh), Phệ-xá (thương nhân, nông dân) và Thủ-đà-la (lao động, tiện dân).

Đức Phật là người tiên phong trong việc phá bỏ tư tưởng phân biệt này bằng cách khẳng định rằng con người được đánh giá dựa trên hành vi đạo đức (karma) chứ không phải xuất thân. Trong Kinh Tương Ưng Bộ (SN 3.9)[2], đức Phật đã trả lời vua Pasenadi của nước Kosala khi ông tỏ ra ngạc nhiên về một

phụ nữ thuộc tầng lớp thấp lại sinh ra một đứa con thông minh: *“Một người trở thành cao quý không phải do sinh ra trong gia đình quý tộc mà do hành vi đạo đức của họ. Cũng vậy, một người không thể bị xem là hạ tiện chỉ vì xuất thân thấp kém, mà do những hành động bất thiện mà họ đã làm”*[3]. Tư tưởng này không chỉ có ý nghĩa giải phóng con người khỏi sự ràng buộc của hệ thống giai cấp mà còn đặt nền móng cho những giá trị bình đẳng trong xã hội hiện đại, tạo cơ sở cho việc xây dựng một hệ thống chính trị - xã hội công bằng và nhân văn.

Với tinh thần bình đẳng trong Phật giáo có thể được áp dụng vào quản trị quốc gia nhằm hướng đến một xã hội công bằng và phát triển bền vững. Vì vậy, vận dụng lời dạy đức Phật trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là điều quan trọng. Các chính sách phát triển Nhà nước từ lời dạy đức Phật cần chú trọng đến: Bảo vệ quyền con người, Nhà nước cần đảm bảo rằng mọi công dân đều có quyền bình đẳng trong giáo dục, y tế, việc làm và pháp luật, không bị phân biệt đối xử vì giới tính, tôn giáo hay tầng lớp xã hội.

Giảm thiểu chênh lệch giàu - nghèo: Sự bất bình đẳng về kinh tế có thể dẫn đến xung đột xã hội và bất ổn chính trị. Bên cạnh, Phật giáo đề cao hạnh bố thí (dāna) và lòng từ bi (karuṇā), khuyến khích các chính sách phân phối công bằng, hỗ trợ người nghèo và tạo cơ hội phát triển cho mọi tầng lớp dân cư. Phát triển một xã hội hòa hợp như trong Kinh Pháp Cú có viết: *“Hạnh phúc thay, sống trong hòa hợp, giữa những người biết yêu thương và tôn trọng nhau”*[4]. Vì một xã hội phát triển bền vững cần dựa trên sự hợp tác, đoàn kết thay vì cạnh tranh và phân biệt đối xử.

Những minh chứng lịch sử rõ nét nhất về việc áp dụng tư tưởng bình đẳng Phật giáo vào *“Trị vì quốc gia”* là triều đại của vua Ashoka (304-232 TCN), vị hoàng đế vĩ đại của đế chế Maurya ở Ấn Độ. Sau trận chiến đẫm máu tại Kalinga, Ashoka từ bỏ chiến tranh và chuyển sang chính sách cai trị dựa trên đạo đức Phật giáo, đặc biệt là tinh thần bình đẳng và lòng từ bi. Ông cho khắc lên các trụ đá Edicts of Ashoka những sắc lệnh khuyến khích đối xử công bằng với tất cả mọi người, không phân biệt tôn giáo hay tầng lớp xã hội.

Theo Strong (1983), trong *The Legend of King Aśoka*, Ashoka đã ban hành nhiều chính sách mang tính nhân văn, bao gồm: Bãi bỏ lao động cưỡng bức, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, xây dựng bệnh viện và nhà dưỡng lão, phục vụ tất cả các tầng lớp xã hội, bảo vệ quyền của phụ nữ, cho phép họ tham gia vào các hoạt động tôn giáo và xã hội[5]. Do vậy, tư tưởng bình đẳng mà Ashoka áp dụng không chỉ giúp đế chế Maurya trở thành một trong những thời kỳ thịnh vượng nhất trong lịch sử Ấn Độ mà còn tạo ảnh hưởng sâu rộng đến các quốc gia Phật giáo khác như Sri Lanka, Myanmar, Thái Lan và Trung Quốc.

Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hiệp Quốc 2025 dự kiến diễn ra từ ngày 6 đến 8 tháng 5 năm 2025 tại Học viện Phật giáo Việt Nam ở TP.HCM với chủ đề của Đại lễ là chủ đề *“Đoàn kết và bao dung vì nhân phẩm con người: Tuệ giác Phật giáo vì hòa bình thế giới và phát triển bền vững”*, dự kiến thu hút đại biểu từ 80 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự, bao gồm các quan chức lãnh đạo Liên Hợp Quốc, nguyên thủ một số quốc gia, các Tăng vương, Tăng thống, chủ tịch các tổ chức Phật giáo, cùng nhiều học giả, nhân sĩ, trí thức trên toàn thế giới không chỉ là dịp để kỷ niệm ngày Đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết bàn của đức Phật mà còn là cơ hội để thế giới suy ngẫm về những giá trị đạo đức mà Ngài đã truyền dạy.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi thế giới vẫn còn nhiều bất bình đẳng về kinh tế, xã hội và chính trị, việc vận dụng tinh thần bình đẳng của Phật giáo vào chính sách phát triển đất nước là một hướng đi cần thiết. Với đề tài *“Giá trị của tinh thần bình đẳng và lòng từ bi trong xây dựng phát triển đất nước và ngoại giao quốc tế theo quan điểm Phật giáo”* tại Đại lễ Vesak 2025, các nhà lãnh đạo, học giả và Phật tử trên toàn thế giới sẽ cùng thảo luận về cách thức áp dụng tư tưởng này vào thực tiễn, nhằm hướng tới một thế giới hòa bình và phát triển bền vững.

Như đức Phật đã dạy: *“Hãy sống với tâm bình đẳng, thương yêu tất cả như mẹ hiền thương con một mình”* (Kinh Từ Bi, Sn 1.8)[6]. Việc thấm nhuần tinh thần bình đẳng không chỉ giúp giảm bớt mâu thuẫn xã hội mà còn tạo nền tảng cho một nền văn minh nhân bản, nơi con người được đối xử công bằng và có cơ hội phát triển như nhau. Đây chính là con đường để xây dựng một thế giới hòa hợp, phù hợp với tinh thần Vesak và lý tưởng phát triển bền vững mà nhân loại đang hướng tới.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

2.2. Lòng từ bi và vai trò trong phát triển bền vững

Định nghĩa từ bi trong Phật giáo: Lòng từ bi (Metta và Karuna) là tinh thần yêu thương, đồng cảm, mong muốn giảm bớt khổ đau cho tất cả chúng sinh. Trong Phật giáo, từ (Metta) thể hiện lòng yêu thương vô điều kiện, mong muốn mọi người được hạnh phúc, còn bi (Karuna) là sự cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ của người khác, thúc đẩy hành động để cứu giúp. Đức Phật từng dạy: *“Hãy chiến thắng sân hận bằng lòng từ ái, chiến thắng cái ác bằng điều thiện, chiến thắng keo kiệt bằng bố thí, chiến thắng dối trá bằng chân thật”*(Kinh Pháp Cú, câu 223)[7].

Vì vậy, tinh thần từ bi không chỉ là phẩm hạnh đạo đức cá nhân mà còn là nguyên tắc căn bản trong quản trị xã hội, giúp kiến tạo một nền văn minh hòa hợp, phát triển bền vững. Việc áp dụng từ bi vào chính sách xã hội hướng đến xây dựng một quốc gia lấy con người làm trung tâm, giảm thiểu bất bình đẳng, nâng cao chất lượng sống và tạo ra một xã hội hài hòa, nhân văn.

Chính sách an sinh xã hội: Các quốc gia có thể áp dụng lòng từ bi trong việc thiết lập hệ thống phúc lợi toàn diện, hỗ trợ người yếu thế, xóa đói giảm nghèo và nâng cao chất lượng đời sống. Đức Phật từng nhấn mạnh: *“Cũng như người mẹ suốt đời che chở, bảo vệ đứa con duy nhất của mình, hãy phát triển lòng từ bi vô lượng với tất cả chúng sinh”* (Kinh Từ Bi, Sn 1.8)[8]. Chính sách xã hội dựa trên tinh thần này sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tạo môi trường sống an lạc, bền vững.

Giáo dục đạo đức và hòa bình: Một nền giáo dục đề cao từ bi sẽ giúp xây dựng thể hệ công dân có trách nhiệm, biết yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (AN 3.65)[9], đức Phật dạy rằng: *“Ba điều này khiến con người được kính trọng và yêu quý: từ bi, rộng lượng và chân thật”*. Vì vậy, giáo dục đạo đức không chỉ giúp cá nhân sống thiện lành mà còn góp phần xây dựng một xã hội hòa hợp, phát triển lâu dài.

Một trong những ví dụ thực tiễn về Bhutan và chỉ số hạnh phúc quốc gia (GNH). Đây là trường hợp điển hình về việc áp dụng tinh thần từ bi vào quản lý quốc gia là Bhutan với mô hình *“Chỉ số Hạnh phúc Quốc gia”* (Gross National Happiness - GNH). Thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế, Bhutan xây dựng chính sách phát triển bền vững dựa trên bốn trụ cột chính: *“Phát triển kinh tế bền vững nhưng không làm tổn hại môi trường và đời sống người dân. Bảo vệ môi trường bằng cách hạn chế khai thác tài nguyên quá mức và duy trì hệ sinh thái. Bảo tồn văn hóa truyền thống để duy trì bản sắc dân tộc và đạo đức xã hội. Quản trị tốt dựa trên nguyên tắc từ bi và bình đẳng”*. [10]

Theo nghiên cứu của Ura et al. (2012) trong A Short Guide to Gross National Happiness Index[11], Bhutan đã thành công trong việc kết hợp yếu tố vật chất và tinh thần vào chính sách phát triển, giúp quốc gia này duy trì ổn định, hạnh phúc và bền vững. Mô hình GNH của Bhutan phản ánh tinh thần từ bi của Phật giáo trong quản lý nhà nước, hướng tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Đức Phật từng khuyên các vị vua trị vì bằng lòng từ ái: *“Một vị vua chân chính nên trị vì không phải vì quyền lực, mà để mang lại hạnh phúc và phúc lợi cho muôn dân”* (Kinh Cakkavatti Sutta, DN 26). [12]

Lòng từ bi không chỉ là một phẩm hạnh cá nhân mà còn là nguyên tắc nền tảng trong quản trị xã hội và phát triển bền vững. Khi được áp dụng vào chính sách xã hội, từ bi giúp xây dựng một đất nước công bằng, nhân ái, giảm bớt bất công và thúc đẩy hạnh phúc chung. Bhutan là một minh chứng rõ nét cho việc vận dụng tinh thần từ bi vào mô hình phát triển, tạo ra sự cân bằng giữa vật chất và tinh thần, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, bền vững theo đúng tinh thần Phật giáo.

Đặc biệt, bài tham luận đóng góp ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2025, nơi các quốc gia cùng nhau tôn vinh giá trị của giáo lý nhà Phật và thảo luận về những giải pháp hòa bình, phát triển bền vững cho nhân loại. Với chủ đề Đại lễ Vesak là *“Đoàn kết và bao dung vì nhân phẩm con người: Tuệ giác Phật giáo vì hòa bình thế giới và phát triển bền vững”*, bài nghiên cứu này thể hiện lòng từ bi và tinh thần bình đẳng trong việc kiến tạo một thế giới an lạc, không xung đột và giàu tình người. Chính giá trị của từ bi

trong Phật giáo mà còn gợi mở hướng đi cho các chính sách xã hội và ngoại giao quốc tế, giúp các quốc gia tìm ra những mô hình phát triển hài hòa giữa kinh tế, môi trường và đời sống tinh thần. Tinh thần Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2025 chính là lời nhắc nhở về trách nhiệm của con người trong việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, dựa trên lòng yêu thương, sự bao dung và tôn trọng lẫn nhau.

2.3. Ứng dụng tinh thần bình đẳng và từ bi trong ngoại giao quốc tế

Trong lịch sử, đức Phật không chỉ là nhà Sư mà còn là một “nhà hòa giải”, thúc đẩy các giá trị hòa bình và đối thoại trong quan hệ giữa các cộng đồng và quốc gia. Một trong những nguyên tắc quan trọng trong tư tưởng Phật giáo về ngoại giao là tinh thần từ bi (karuṇā) và bình đẳng (samatā), vốn là nền tảng của một nền hòa bình bền vững. Theo Kinh Pháp Cú (Dhammapada (2020)), đức Phật đã nhấn mạnh: *“Chiến thắng sinh thù hận, bại trận chịu khổ đau. Sống an lạc không tranh chấp, ấy là hạnh phúc chân thật”* (Pháp Cú, câu 201)[13].

Lời dạy này phản ánh quan điểm của Phật giáo về ngoại giao, trong đó nhấn mạnh việc tránh xung đột, thay thế đối đầu bằng sự hòa giải và hợp tác. Truyền thống Phật giáo ghi nhận rằng đức Phật đã từng gửi các sứ giả hòa bình đến nhiều vương quốc khác nhau, khuyên các vị vua cai trị bằng sự từ bi thay vì vũ lực (Harvey, 2013, An Introduction to Buddhist Ethics)[14]. Những giá trị này đã được kế thừa và áp dụng trong nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau.

Tư tưởng hòa bình của Phật giáo có ảnh hưởng quan trọng đối với các chính sách ngoại giao đương đại, đặc biệt là trong việc thúc đẩy hợp tác và giảm thiểu xung đột. Nguyên tắc từ bi và bình đẳng có thể được cụ thể hóa trong một số phương diện của quan hệ quốc tế:

Ngoại giao dựa trên đối thoại thay vì đối đầu: Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, nhiều quốc gia lựa chọn phương thức ngoại giao dựa trên đối thoại để giải quyết tranh chấp, thay vì sử dụng sức mạnh quân sự. Chẳng hạn, chính sách ngoại giao của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh việc giải quyết xung đột thông qua đàm phán và trung gian hòa giải, phù hợp với tinh thần Phật giáo về hòa bình (Galtung, 1996, Peace by Peaceful Means, 1996).[15]

Hợp tác quốc tế về nhân quyền và bảo vệ môi trường: Nhiều quốc gia đã áp dụng nguyên tắc từ bi trong việc thực thi các chính sách nhân đạo, hỗ trợ viện trợ cho các nước đang phát triển, và thúc đẩy các sáng kiến bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, Công ước Paris về biến đổi khí hậu (2015) được xem là một bước

tiến quan trọng trong hợp tác quốc tế vì một thế giới bền vững, phù hợp với quan niệm của Phật giáo về sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên (Loy, 2019, *Ecodharma: Buddhist Teachings for the Ecological Crisis*).[16]

Xây dựng cộng đồng quốc tế dựa trên lòng khoan dung và sự hiểu biết: Nguyên tắc bình đẳng trong Phật giáo có thể giúp thúc đẩy sự hợp tác giữa các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. ASEAN, với chính sách đối thoại liên tôn giáo, là một ví dụ tiêu biểu cho việc xây dựng nền ngoại giao hòa bình trên cơ sở tôn trọng sự đa dạng và hòa hợp giữa các quốc gia (Kraft, 2006, *Religion in the ASEAN Community*, 2006)[17].

Tư tưởng ngoại giao hòa bình theo tinh thần Phật giáo đã được hiện thực hóa trong nhiều giai đoạn lịch sử, đặc biệt là dưới triều đại của những vị minh quân có ảnh hưởng sâu sắc bởi đạo Phật. Vào thế kỷ III TCN, Vua Ashoka (Ấn Độ,) sau khi chứng kiến sự tàn phá của cuộc chiến tranh Kalinga, Ashoka đã từ bỏ chiến tranh và hướng đến một chính sách ngoại giao hòa bình, lấy Phật giáo làm nền tảng đạo đức cho việc cai trị. Ông đã cử các sứ giả hòa bình đến khắp châu Á, truyền bá tư tưởng từ bi và bất bạo động, đồng thời thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều vương quốc thông qua các biện pháp hòa giải thay vì vũ lực (Gethin, 1998, *The Foundations of Buddhism*, 1998).[18]

Trong bối cảnh hiện đại, ASEAN là một ví dụ tiêu biểu cho sự ứng dụng nguyên tắc đối thoại và hợp tác trong quan hệ quốc tế. Chính sách ngoại giao của ASEAN nhấn mạnh vào nguyên tắc không can thiệp, tôn trọng chủ quyền quốc gia, và giải quyết tranh chấp thông qua đối thoại, phản ánh tinh thần Phật giáo về hòa bình và hòa hợp giữa các quốc gia thành viên (Acharya, 2014, *Constructing a Security Community in Southeast Asia*)[19]. Tinh thần bình đẳng và từ bi của Phật giáo không chỉ mang tính triết lý mà còn có tính ứng dụng thực tiễn trong quan hệ quốc tế. Những bài học lịch sử từ thời vua Ashoka cho đến chính sách đối thoại của ASEAN cho thấy rằng, khi áp dụng những nguyên tắc này, các quốc gia có thể xây dựng một nền ngoại giao hòa bình, bền vững và hướng đến sự phát triển chung.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, khi xung đột và căng thẳng ngày càng gia tăng, việc học hỏi từ tư tưởng ngoại giao Phật giáo có thể là một phương án khả thi để xây dựng một thế giới hòa bình và thịnh vượng hơn. Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc năm 2025 có thể là một dịp quan trọng để nhấn mạnh vai trò của tư tưởng Phật giáo trong ngoại giao và hòa bình quốc tế. Với đề tài nghiên cứu liên quan đến *“Tinh thần bình đẳng”* và *“từ bi”* trong quan hệ quốc tế, sự kiện này có thể là cơ hội để các quốc gia cùng thảo luận về cách áp dụng những giá trị Phật giáo vào chính sách ngoại giao, giải quyết xung đột và thúc đẩy hợp tác

bền vững. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức về an ninh, kinh tế và môi trường.

3. Kết luận

Tinh thần bình đẳng và lòng từ bi trong Phật giáo không chỉ là những giá trị đạo đức mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của xã hội và quan hệ quốc tế. Bình đẳng giúp xây dựng một hệ thống xã hội công bằng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển mà không bị rào cản bởi địa vị, giai cấp hay giới tính. Lòng từ bi thúc đẩy sự khoan dung, hòa hợp và giảm thiểu xung đột, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, văn hóa và ngoại giao dựa trên hợp tác và đối thoại.

Trong lịch sử, nhiều mô hình thành công đã chứng minh rằng khi các giá trị này được đưa vào chính sách, quốc gia có thể đạt được sự ổn định và thịnh vượng lâu dài. Tiêu biểu như thời kỳ trị vì của vua Ashoka ở Ấn Độ, khi ông chuyển từ chiến tranh sang chính sách ngoại giao hòa bình, khuyến khích Phật giáo như một triết lý đạo đức giúp quản trị xã hội. Ở thời hiện đại, Bhutan với mô hình *“Chỉ số Hạnh phúc Quốc gia”* đã chứng minh rằng một quốc gia có thể đặt con người và hạnh phúc làm trung tâm thay vì chỉ theo đuổi tăng trưởng kinh tế. Những bài học này có thể là kim chỉ nam cho các quốc gia trong việc hoạch định chính sách phát triển bền vững, không chỉ tập trung vào lợi ích kinh tế mà còn đảm bảo công bằng xã hội và hạnh phúc của người dân.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi thế giới đối mặt với nhiều thách thức như xung đột chính trị, bất bình đẳng xã hội, khủng hoảng môi trường, tinh thần bình đẳng và lòng từ bi càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Việc áp dụng những nguyên tắc này vào quản trị quốc gia và ngoại giao quốc tế không chỉ giúp giảm thiểu chiến tranh, bất công mà còn tạo nền tảng cho hợp tác, hòa bình và phát triển bền vững. Như đức Phật đã dạy: *“Hận thù không thể hóa giải bằng hận thù, chỉ có tình thương mới có thể hóa giải hận thù – đây là quy luật muôn đời”* (Kinh Pháp Cú, câu 5)[20].

Do đó, các quốc gia và cộng đồng quốc tế cần học hỏi từ tư tưởng Phật giáo, vận dụng tinh thần bình đẳng và lòng từ bi vào các chính sách xã hội, kinh tế và ngoại giao để hướng tới một thế giới công bằng, nhân văn và hòa bình. Đây không chỉ là một lý tưởng đạo đức mà còn là một chiến lược thiết thực nhằm xây dựng một tương lai bền vững cho toàn nhân loại. Việc vận dụng tư tưởng Phật giáo trên diện rộng quốc gia không chỉ là một lý tưởng đạo đức mà còn là một chiến lược thiết thực nhằm thúc đẩy sự hiểu biết, hợp tác và phát triển bền vững giữa các dân tộc. Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2025 là lời nhắc nhở rằng,

để hướng tới một tương lai thịnh vượng và hài hòa, nhân loại cần lấy tinh thần bao dung và hòa hợp làm nền tảng cho mọi quyết sách, từ cấp độ cá nhân đến cấp độ quốc tế.

Chú thích:

- [1] Aṅguttara Nikāya (2020): 4.91 (AN 4.91)
- [2] Saṃyutta Nikāya (2020): 3.9 (SN 3.9)
- [3] Sutta Nipāta (2020): 1.7 (Sn I.7, or Vasala Sutta)
- [4] Dhammapada (2020): 194 (Dhp 194)
- [5] Strong, J. S. (1983): 125–30 (The Legend of King Aśoka).
- [6] Sutta Nipāta (2020): 1.8 (Sn 1.8)
- [7] Dhammapada (2020): 223 (Dhp 223)
- [8] Sutta Nipāta (2020): 1.8 (Sn 1.8)
- [9] Aṅguttara Nikāya (2020): 3.65 (AN 3.65)
- [10] Ura, K. et al. (2012): 50–55 (A Short Guide to Gross National Happiness Index)
- [11] Ura et al. (2012): 10–15 (A Short Guide to Gross National Happiness Index).
- [12] Dīgha Nikāya (2020): 26 (DN 26)
- [13] Dhammapada (2020): 201 (Dhp 201)
- [14] Harvey, P. (2013): 150–55 (An Introduction to Buddhist Ethics).
- [15] Galtung, J. (1996): 220–25 (Peace by Peaceful Means).
- [16] Loy, D. (2019): 85–90 (Ecodharma: Buddhist Teachings for the Ecological Crisis).
- [17] Kraft, H. (2006): 45–50 (Religion in the ASEAN Community).
- [18] Gethin, R. (1998): 120–25 (The Foundations of Buddhism).
- [19] Acharya, A. (2014): 90–95 (Constructing a Security Community in Southeast Asia).

Tài liệu tham khảo:

1. Acharya, A, Constructing a Security Community in Southeast Asia: ASEAN and the Problem of Regional Order (3rd ed.), Routledge, 2014.
2. Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), Thích Minh Châu dịch, Nxb Khoa Học Xã Hội, 1991.
3. Kinh Tương Ưng Bộ (Saṃyutta Nikāya), Thích Minh Châu dịch, Nxb Khoa Học Xã Hội, 1993.
4. Kinh Pháp Cú, Thích Minh Châu dịch, Nxb Tôn giáo, 2000.
5. Galtung, Johan, Peace by Peaceful Means: Peace and Conflict, Development and Civilization, SAGE Publications, 1996.
6. Gethin, R, The Foundations of Buddhism, Oxford University Press, 1998.
7. Herman Joseph S. Kraft, Human Rights, ASEAN and Constructivism: Revisiting the 'Asian Values' Discourse, Philippine Political Science Journal, 2001.
8. Harvey, Peter, An Introduction to Buddhist Ethics: Foundations, Values and Issues, Cambridge University Press, 2013.
9. Loy, David R, Ecodharma: Buddhist Teachings for the Ecological Crisis, Wisdom Publications, 2019.
10. Ura, K., Alkire, S., & Zangmo, T, A Short Guide to Gross National Happiness Index. The Centre for Bhutan Studies, 2012.